

Số: /KH-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Quyết định số 5340/QĐ-UBND ngày 29/11/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Căn cứ Đề án về Phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, hệ thống khu, cụm công nghiệp tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Công thương tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/ĐH ngày 26/6/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/HU ngày 9/12/2020 của Huyện ủy Bảo Yên về Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

UBND huyện Bảo Yên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định phương hướng phát triển các ngành công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.
- Đưa ra những giải pháp và tổ chức thực hiện phương án phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp của tỉnh..
- Làm cơ sở phục vụ cho công tác chỉ đạo quản lý, thực hiện chính sách phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp của huyện.
- Xác định các mục tiêu cụ thể trong thời kỳ 2021 - 2030 theo từng giai đoạn: 2021-2025; tầm nhìn 2030.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải đảm bảo đúng với quan điểm, mục tiêu, định hướng đã nêu tại Đề án số 02-ĐA/HU ngày 9/12/2020 của Huyện ủy Bảo Yên.
- Tập trung triển khai các nhiệm vụ được phân công ngay từ đầu giai đoạn (năm 2021) với giải pháp phù hợp, hiệu quả; có phương án huy động nguồn lực để thực hiện từng nhiệm vụ.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với cơ quan được phân công chủ trì để tổ chức triển khai hiệu quả các giải pháp, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Về phát triển, quản lý đô thị

*** Về Công nghiệp**

(1) Giá trị sản xuất ngành công nghiệp đến năm 2025 đạt 529 tỷ đồng.

(2) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án đã được phê duyệt và các dự án chế biến nông lâm nghiệp là các cây trồng thế mạnh của huyện.

(3) Quy hoạch và có định hướng xây dựng 22 cơ sở sản xuất gạch không nung, gạch tuynen nhằm cung ứng nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng, kinh phí dự kiến 5,0 tỷ đồng. Nâng cấp công suất nhà máy sản xuất ngói ép xi măng không nung Taimu từ 3 triệu viên/năm lên 5 triệu viên/năm.

(4) Duy trì hoạt động khai 12 đơn vị thác cát, đá, sỏi và sản xuất vật liệu xây dựng thông thường trên cơ sở đảm bảo đúng vùng quy hoạch, trữ lượng và có biện pháp bảo vệ môi trường.

(5) Đầu tư mở rộng Nhà máy nước sạch Phố Ràng công suất 2.000m³/ngày đêm, kinh phí dự kiến 20,0 tỷ đồng. Đầu tư mở rộng Nhà máy nước sạch Bảo Hà công suất 1.500 m³/ngày đêm, kinh phí dự kiến 15,0 tỷ đồng. Nhà máy nước Cam Cọn công suất 6.000 m³/ngày đêm phục vụ khu tái định cư, Cảng hàng không Sa Pa, khu công nghiệp phụ trợ, xã Cam Cọn, kinh phí dự kiến 100 tỷ đồng.

(6) Duy trì hoạt động hiệu quả Nhà máy thủy điện Vĩnh Hà, Bắc Công; Hoàn thành phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Phúc Long và triển khai xây dựng các dự án thủy điện đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trên địa bàn. Kinh phí dự kiến 3.286 tỷ đồng

(7) Tiếp tục huy động các nguồn lực tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng, bao gồm: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, khu xử lý nước thải, kinh phí dự kiến 140 tỷ đồng... Phấn đấu đến năm 2025 di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp vào hoạt động tập trung tại Cụm công nghiệp Phố Ràng đạt 50% diện tích quy hoạch

*** Về Tiểu thủ Công nghiệp**

(8) Giá trị sản xuất ngành tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đến năm 2025 đạt 261,0 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010)

(9) Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động 344 cơ sở sản xuất Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện gồm sản xuất chế biến lâm sản quy mô nhỏ, sản xuất lương thực, thực phẩm, sửa chữa nông cụ, cơ khí, chế tác gỗ, mộc dân dụng... Nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm hướng tới mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài huyện.

(10) Triển khai thực hiện dự án lập quy hoạch và đầu tư xây dựng khu tiểu thủ công nghiệp xã Bảo Hà quy mô khoảng 20-30 ha, dự kiến ở khu vực làng An Khánh tại bản Liên Hà 6, Liên Hà 7 xã Bảo Hà.

*** Về làng nghề:**

(11) Duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm của làng nghề đan lát, cắt dán, làm hàng mã tại xã Bảo Hà; Mở rộng quy mô sản xuất tại bản Liên Hà 4, Liên Hà 5 với quy mô 150 hộ tham gia kinh doanh sản xuất và gắn với phát triển du lịch tâm linh trong giai đoạn 2021-2025. Thành lập 01 hợp tác xã đan, lát, cắt, dán, làm hàng mã tại xã Bảo Hà.

(12) Duy trì và mở rộng làng nghề Dệt thổ cẩm tại xã Vĩnh và xã Nghĩa Đô tại bản Mường Kem (xã Nghĩa Đô) và bản Khuổi Phường (xã Vĩnh Yên) quy mô 80 hộ. Nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc văn hóa người Tày tại xã Nghĩa Đô.

(13) Định hướng phát triển và đề nghị UBND tỉnh công nhận làng nghề sản xuất bánh Gai tại xã Bảo Hà.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

Căn cứ quy hoạch chung đô thị Phố Ràng, quy hoạch cụm Công nghiệp Phố Ràng, Quy hoạch trung tâm các xã để định hướng gắn với thực tiễn phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện.

2. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển CN-TTCN để tập trung huy động nguồn lực đầu tư tạo tiền đề thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển.

- Kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí hoặc vay từ quỹ phát triển đất tỉnh để giải phóng mặt bằng tạo thu hút đối với các cơ sở sản xuất vào đầu tư hoạt động trong cụm công nghiệp Phố Ràng, chú trọng tận dụng các chính sách hỗ trợ về phát triển CN - TTCN của Trung ương, tỉnh; kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư san tạo mặt bằng, đầu tư xây dựng nhà xưởng, dây chuyền sản xuất hoạt động trong cụm công nghiệp Phố Ràng.

3. Về phát triển CN - TTCN và làng nghề

a. Về phát triển CN-TTCN:

- Nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống, thế mạnh hiện có của huyện, như chế biến chè, sản xuất tinh dầu, uôm tơ, sản xuất ván ép, ván bóc, ván thanh,... theo hướng khuyến khích, ưu tiên các nhà đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao, mẫu mã sản phẩm đa dạng; sản xuất theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Vận dụng các cơ chế chính sách hiện có để tạo động lực thúc đẩy công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phát triển, trong đó ưu

tiên hỗ trợ phát triển một số sản phẩm CN - TTCN được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện như chè, xả, quế, tơ tằm, hồng không hạt,... để thực hiện mục tiêu mỗi xã một sản phẩm trong điều kiện hội nhập hiện nay.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, phụ trợ, vùng nguyên liệu dự án sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp tập trung tại xã Phúc Khánh, Lương Sơn vận hành tổ chức sản xuất năm 2023, kinh phí dự kiến 650 tỷ.

+ Chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp và cây dược liệu: Khuyến khích Công ty TNHH MTV Triều Dương, Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Sơn Hải sử dụng vốn tự có, vốn vay để đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ dây chuyền sản xuất theo hướng tiên tiến, thân thiện với môi trường tận dụng tối đa nguyên liệu (lá, thân cây quế...) để nâng cao chất lượng, sản lượng chế biến tinh dầu quế và tinh dầu xả trên địa bàn theo vùng nguyên liệu tập trung tại xã Tân Dương, xã Nghĩa Đô, xã Vĩnh Yên, xã Xuân Hòa và xã Phúc Khánh với diện tích vùng nguyên liệu đạt trên 20.320 ha (trong đó diện tích trồng quế đạt 20.000 ha, diện tích trồng xả đạt trên 320 ha). Dự kiến kinh phí 5 tỷ đồng/cơ sở.

+ Chế biến sản phẩm từ cây Chè: Khuyến khích Công ty TNHH MTV Chè Đại Hưng sử dụng vốn tự có, vốn vay nâng cấp hệ thống công nghệ sản xuất sản phẩm chè Ô Long theo hướng tiên tiến, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường; Rà soát hiệu quả vùng đất trong quá trình trồng và khai thác Chè với diện tích trên 390 ha chè sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao.). Dự kiến kinh phí 5 tỷ đồng.

+ Khuyến khích Nhà máy MDF đầu tư, nâng cấp mở rộng công suất nhà máy giai đoạn 2, kinh phí khoảng 400 tỷ đồng. Tạo điều kiện, ưu tiên vùng nguyên liệu tại các xã Phúc Khánh, Lương Sơn, Việt Tiến, Xuân Thượng phục vụ mở rộng công suất nhà máy.

+ Chế biến sản phẩm của nghề trồng dâu, nuôi tằm: Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng nhà máy ươm tơ.... Khuyến khích xây dựng mô hình ươm tơ trong nhà lạnh để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tiểu thủ công nghiệp: Vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất trên theo định hướng bằng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn...

- Tập trung tuyên truyền và di dời cơ bản các cơ sở gia công sản xuất nhôm kính, cơ sở sửa chữa xe, máy, gia công cơ khí trên địa bàn toàn huyện di chuyển vào cụm công nghiệp Phố Ràng (sau khi hoàn thành cơ sở hạ tầng).

- Khai thác khoáng sản:

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành nhà máy chế biến khoáng sản Graphit tại xã Bảo Hà.

+ Duy trì, quản lý khai thác có hiệu quả 12 cơ sở khai thác đã được cấp phép (cát, đá, sỏi, đất ...). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản sai phép, thất thoát nguồn thu trên địa bàn huyện. Tận dụng thế mạnh của địa phương về khoáng sản, tiếp tục rà soát đề xuất UBND tỉnh và các sở, ngành bổ sung thêm một số mỏ khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn huyện, vừa đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, vừa đảm bảo an toàn về môi trường.

+ Khuyến khích Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ tổng hợp Nghị Lang đầu tư vốn tự có, vốn vay mở rộng, nâng cấp dây truyền sản xuất ngói ép xi măng không nung Taimu đạt quy mô 5 triệu sản phẩm/năm, dự kiến kinh phí 1,5 tỷ đồng.

- Công nghiệp Thủy điện:

+ Phối hợp nhà máy Thủy điện Vĩnh Hà, Bắc Công vận hành ổn định, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt, sản xuất và an toàn của nhân dân vùng hạ du.

+ Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành xây dựng, phát điện thương mại nhà máy thủy điện Phúc Long vào năm 2021. Kinh phí 757 tỷ.

+ Phối hợp cùng các Sở, ngành nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tiềm năng để bổ sung 06 dự án thủy điện: Tân Tiến 1: 3,4MW; Tân Tiến 2: 4,6MW; Tân Tiến 3: 3,4MW; Bảo Hà 75MW; Xuân Thượng 4MW và Nghĩa Đô 3.5MW, kinh phí dự kiến 3.286 tỷ đồng.

- Chế biến nông sản:

+ Xây dựng 01 nhà máy thu gom, bảo quản sản phẩm nông sản, tập trung Hồng không hạt tại xã Bảo Hà, trong đó chú trọng gia tăng tỷ lệ chế biến sâu để hình thành sản phẩm công nghiệp nông thôn chủ lực có tính chất hàng hóa, gắn liền với xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký mã vạch mã số sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ. Kinh phí dự kiến 5 tỷ đồng.

+ Duy trì và phát triển các sản phẩm của địa phương đã có (như bánh, bún, phở, đậu phụ, các sản phẩm tiêu dùng ...). Vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất trên theo định hướng bằng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn. Tăng cường công tác tuyên truyền hướng

tới phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa để cung ứng thị trường sản phẩm sạch, đảm bảo ATVSTP.

- Cụm công nghiệp Phố Ràng: Đề nghị UBND hỗ trợ kinh phí GPMB toàn bộ Cụm Công nghiệp, kinh phí dự kiến 35 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ hoặc vay từ quy phát triển đất của tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng: Đường giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc... Kinh phí dự kiến 140 tỷ đồng. Dự kiến kinh phí 140 tỷ đồng.

- Duy trì, quản lý 344 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ trên địa bàn toàn huyện gồm sản xuất lương thực, thực phẩm, sửa chữa nông cụ, cơ khí, chế tác gỗ, mộc dân dụng đảm bảo nhu cầu thị trường và an toàn môi trường và người sử dụng.

b. Phát triển làng nghề tại vùng nông thôn

- Duy trì và phát triển làng nghề cắt, dán, làm hàng mã tại xã Bảo Hà lên quy mô 150 hộ tại các thôn bản.

- Bảo tồn và phát triển 02 làng nghề dệt thổ cẩm tại xã Vĩnh Yên, Nghĩa Đô quy mô 80 hộ tại các thôn bản, gắn với phát triển của ngành du lịch và dịch vụ trên địa bàn.

- Đăng ký công nhận, phát triển mạnh làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm như: Bánh mì, bánh gai... trên địa bàn TT Phố Ràng, Bảo Hà.

- Đề nghị đầu tư xây dựng trạm thực nghiệm mây, tre đan và trồng thử nghiệm 202 ha vùng nguyên liệu phục vụ xây dựng mới làng nghề mây tre đan tại xã Tân Dương.

4. Xây dựng cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CN-TTCN, ngành nghề truyền thống. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu, các nguồn vốn vay, nguồn kinh phí khuyến công để thực hiện hỗ trợ các chương trình, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đào tạo nghề, nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển CN-TTCN của huyện phù hợp với tình hình thực tiễn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư trên địa bàn, trong đó tập trung vào vào một số lĩnh vực như đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng, phát triển các cơ sở sản xuất về Chế biến lâm sản, vật liệu xây dựng

..... Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được tiếp cận vốn vay của các ngân hàng, quỹ tín dụng Nhân dân đầu tư sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ, liên doanh, liên kết các doanh nghiệp để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển CN-TTCN; duy trì, mở rộng các ngành nghề truyền thống trên địa bàn.

5. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất

- Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng các nguyên liệu thế mạnh tại địa phương. Khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, tiến hành hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản xuất trên địa bàn huyện; chú trọng phát triển khoa học công nghệ theo hướng mua sắm thiết bị máy móc phải là thiết bị máy móc của dây chuyền công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định theo thẩm quyền về công nghệ, ưu tiên lựa chọn công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường; hạn chế, tiến tới loại bỏ các công nghệ lạc hậu, công nghệ cũ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và ngành Công thương giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về Phân luồng học sinh THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025. Các chương trình, kế hoạch hàng năm. Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nhân lực CN - TTCN có chất lượng tốt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động CN - TTCN.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

7. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các khu

CN-TTCN, làng nghề. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn tập trung đảm bảo quy định.

- Các dự án đầu tư khi được thuê đất phải có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành và xả thải ra môi trường. Di dời các cơ sở sản xuất CN-TTCN trong khu dân cư vào cụm Công nghiệp Phố Ràng. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN theo quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường.

- Đề nghị đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Phố Ràng. Triển khai thực hiện việc di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ các khu dân cư vào cụm công nghiệp Phố Ràng, có hệ thống thu gom và xử lý chất thải, nước thải tập trung theo quy định; thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở công nghiệp.

- Quan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất bún, bánh, giò chả... tại các cơ sở trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Kế hoạch áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng vào sản xuất, bảo đảm môi trường.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1 Giải pháp về quy hoạch, tổ chức quản lý

* Về quy hoạch:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp Phố Ràng, để phù hợp với tình hình địa phương và đảm bảo tính khả quan khi triển khai thực hiện.

- Quy hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị khép kín từ khâu xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, thu mua, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. (Các sản phẩm thế mạnh địa phương: Quế, Chè, Sả, Dâu tằm, Hồng không hạt, Bò Đê, Mỡ...)

- Xây dựng phương án và sự cần thiết để đề nghị UBND tỉnh bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Bảo Hà và xã Cam Cọn để tạo động lực, nguồn lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế khu đô thị Bảo Hà - Tân An và Cảng hàng không Sa Pa.

- Phối hợp với phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát Quy hoạch các quỹ đất để đầu tư xây dựng các nhà máy, xí nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

- Phối hợp với Sở, ban ngành thường xuyên, kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện quy hoạch: khai thác khoáng sản, quy hoạch cấp điện, nước, mỏ vật liệu, vùng nguyên liệu...

- Xây dựng kế hoạch duy trì và phát triển làng nghề tại Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Bảo Hà và quan tâm phát triển làng nghề làm bánh gai tại xã Bảo Hà.

* Về tổ chức quản lý:

- Các phòng, ban chuyên môn phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền huyện quản lý và các Sở, ban ngành đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền tỉnh quản lý xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát về tình hình hoạt động sản xuất, chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy.

- Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn định kỳ kiểm tra, tổng hợp báo cáo Huyện ủy, UBND huyện tình hình triển khai, thực hiện Đề án, dựa trên cơ sở tổng hợp báo cáo, Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức và sắp xếp lại các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp theo hướng khuyến khích thành lập các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH, nhằm tổ chức sản xuất tập trung, hợp tác sản xuất tiến tới chuyên môn hóa các khâu sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Các cơ sở tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn đội ngũ quản lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Cơ quan chuyên môn cử chuyên viên, cán bộ trực tiếp phụ trách quản lý nhà nước về lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm tìm hiểu, nắm bắt và thực hiện tốt các quy định Pháp luật và vận dụng tốt các chính sách của nhà nước vào sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất áp dụng các tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn ISO, các tiêu chuẩn cơ sở vào hoạt động sản xuất, kinh doanh...

- Các dự án Công nghiệp thủy điện, khai thác khoáng sản, yêu cầu các đơn vị hoàn thiện thủ tục pháp lý, nghĩa vụ với Nhà nước trước khi đưa vào triển khai; thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, phòng ban chuyên môn kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng lực lượng lao động trong lĩnh vực CN-TTCN được đào tạo nâng cao tay nghề trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 2.000 người.

- Đối với các doanh nghiệp cần có cam kết sử dụng lao động tại chỗ, tự tổ chức đào tạo bằng kinh phí của doanh nghiệp. Nhà nước tạo điều kiện cơ chế chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Khuyến khích và sử dụng các lực lượng sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề phục vụ, làm việc tại các cơ sở trên địa bàn huyện.

- Xây dựng lực lượng lao động là học sinh Trung học Phổ thông vừa học văn hóa vừa học nghề, sau khi hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông đồng thời hoàn thành chương trình đào tạo nghề rút ngắn thời gian đào tạo, liên kết với các cơ sở được đào tạo cả văn hóa và nghề nghiệp như các Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề.

- Đối với các cơ sở TTCN: Khuyến khích các thợ có tay nghề cao thực hiện việc dạy nghề, truyền nghề hình thức trực tiếp trao đổi và đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh.

3. Giải pháp về phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường

- Ưu tiên, khuyến khích đầu tư công nghệ mới hiện đại; khuyến khích đổi mới với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng công nghệ sạch; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch đánh giá dây truyền công nghệ và xây dựng lộ trình thay thế máy móc thiết bị công nghệ của các nhà máy đang hoạt động trên địa bàn.

- Tuyên truyền, triển khai nội dung quản lý nhà nước về công tác ứng phó sự cố hóa chất, các chất độc hại đối với các cơ sở hoạt động sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Yêu cầu các cơ sở xây dựng quy trình quản lý, vận hành, khắc phục sự cố hóa chất, các chất độc hại gửi các cơ quan quản lý để từ đó đề xuất các cơ sở đầu tư mua sắm các trang thiết bị dự phòng, đồng thời cơ quan quản lý xây dựng phương án khắc phục sự cố, lực lượng cứu hộ, cứu nạn hóa chất, chất độc hại để phòng tránh, giảm thiểu tác động sự cố hóa chất, chất độc hại.

- Từng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải có biện pháp kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường. Nước thải, chất thải rắn, khí thải phải được kiểm soát, sử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Chất thải rắn được thu gom, phân loại xử lý ngay từ khâu phát sinh tại nơi sản xuất.

- Từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp để thuận tiện cho việc tập trung xử lý, chống ô nhiễm môi trường.

4. Giải pháp về vùng nguyên liệu

- Xây dựng kế hoạch sản xuất gắn liền với chế biến, xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo cung cấp ổn định, chất lượng tốt, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế.

- Trên cơ sở vùng nguyên liệu phục vụ cho ngành chế biến lâm sản với diện tích trồng cây Quế: 21.184,07 ha; cây Mỡ: 6.789,3 ha; cây Trầu: 1.394,46 ha; cây Bồ Đề: 3.911,92 ha; cây Tre, Vầu: 1.303,26 ha; cây Hồng không hạt: 320 ha, phân bố tập trung tại các xã trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu theo hướng chuyên sâu, nâng cao sản lượng, chất lượng nguyên liệu đầu vào.

5. Giải pháp về mặt bằng phục vụ đầu tư sản xuất

- Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí hoặc vay từ quỹ phát triển đất của tỉnh đầu tư các hạng mục GPMB, san tạo mặt bằng cụm CN Phố Ràng tạo thu hút đối với các cơ sở sản xuất và đầu tư hoạt động.

- Sau khi quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Bảo Hà, Cam Cọn được phê duyệt, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí hoặc vay từ quỹ phát triển đất của tỉnh đầu tư các hạng mục GPMB, san tạo mặt bằng một phần dự án để tạo quy đất thu hút các cơ sở vào hoạt động sản xuất.

6. Giải pháp về thị trường

- Cung cấp thông tin đến các cơ sở sản xuất tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tại các kỳ hội chợ thương mại hàng năm được tổ chức trên địa bàn trong và ngoài tỉnh và hội chợ thương mại Việt - Trung.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành hình thức kinh doanh trên thị trường trong và ngoài nước qua hệ thống chợ thương mại điện tử, ứng dụng nền tảng di động nhằm nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác tối đa thị trường.

- Hỗ trợ một phần kinh phí hoặc toàn bộ (đối với những sản phẩm thế mạnh cần khuyến khích) tạo điều kiện cho các cơ sở tham gia hội chợ.

- Gắn kết các chương trình du lịch, hình thành hình thức du lịch làng nghề tạo điều kiện cho các làng nghề tiếp cận thị trường.

7. Giải pháp về huy động nguồn lực

- Tiếp tục huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và kêu gọi các nguồn lực khác tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng, bao gồm: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, khu xử lý nước thải...

- Đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất thế mạnh của huyện, đầu tư chuyên sâu các sản phẩm tạo ưu thế trên thị trường như chế biến nông, lâm sản...

- Áp dụng cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ đầu tư đối với các ngành nghề TTCN, làng nghề phục vụ nông nghiệp tại nông thôn qua chính sách khuyến công.

- Kêu gọi các công ty, doanh nghiệp, HTX đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất, chất lượng sản phẩm ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi đối với các cơ sở sản xuất tiếp cận các nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng.

- Tuyên truyền và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ kinh doanh,... vận dụng quy định nội dung, mức khoán chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên đại bàn tỉnh Lào Cai theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Lào Cai để phát triển cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

V. NHU CẦU NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án khoảng 6.699,5 tỷ đồng), cụ thể:

1 Nguồn Ngân sách Trung ương: 3,0 tỷ đồng

- Nguồn vốn khuyến công trung ương: 3,0 tỷ đồng. Đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc phục vụ sản xuất Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

2. Nguồn Ngân sách tỉnh: 140,0 tỷ đồng

- Đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Phố Ràng: 105 tỷ đồng (gồm các hạng mục Đường giao thông: 18 tỷ đồng; Cấp nước: 16 tỷ đồng; Thoát nước mưa, nước thải: 14,5 tỷ đồng; San tạo mặt bằng: 35,5 tỷ đồng; Cấp điện, chiếu sáng: 05 tỷ đồng; Khu xử lý nước thải: 16 tỷ đồng).

- Giải phóng mặt bằng các cụm CN, khu chế xuất: 35,0 tỷ đồng.

3 Nguồn Ngân sách huyện: 2,0 tỷ đồng

- Công tác quy hoạch và chuẩn bị đầu tư: 2,0 tỷ đồng

4. Nguồn vốn doanh nghiệp tự huy động: 5.224,50 tỷ đồng

- Đầu tư ngành Khai thác, chế biến khoáng sản, VLXD: 1.330,0 tỷ đồng;

- Đầu tư ngành khai thác, chế biến nông, lâm nghiệp: 1.066,5 tỷ đồng;

- Đầu tư ngành công nghiệp điện, nước: 4.158,00 tỷ đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; tổng hợp tình hình thực hiện 06 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thường trực Huyện ủy, UBND huyện; đề xuất, tham mưu cho huyện các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực liên quan. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

- Các cơ quan, ban, ngành chức năng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện triển khai, thực hiện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu cân đối bố trí nguồn lực (Đề xuất các nguồn của tỉnh và cân đối nguồn của huyện) bảo đảm thực hiện Đề án và các dự án có hiệu quả, cấp phát, giám sát và quyết toán các nguồn ngân sách đảm bảo đúng theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Báo cáo định kỳ: (1) báo cáo 6 tháng (Trước ngày 15/6); (2) báo cáo năm (Trước ngày 10/12).

- Báo cáo tổng hợp: (1) báo cáo tổng hợp giữa nhiệm kỳ; (2) báo cáo tổng hợp cuối nhiệm kỳ.

- Báo cáo theo yêu cầu: theo chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của UBND huyện Bảo Yên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HU; HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm Văn hóa TT-TT huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hà